

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Đồng Nai.
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Gói thầu XL12: Thi công hạng mục cầu vượt ngang trên địa bàn thị xã Chơn Thành và thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thuộc Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường gom, cầu vượt ngang đoạn qua tỉnh Bình Phước thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước).
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: tỉnh Đồng Nai và được xác định trong Bản vẽ hồ sơ thiết kế được phê duyệt.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: Ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: không quá 450 ngày kể từ ngày khởi công.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Ngày được ghi trong văn bản thông báo khởi công của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]</i> ; - Tư vấn giám sát là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]; ...</i>
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Không quy định.
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: hồ sơ thiết kế được phê duyệt.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng (trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư được quyền quyết định áp dụng Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10% giá hợp đồng)

	- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu không chậm hơn 15 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 40% giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT].</i>
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ _____ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].</i>
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động,

	bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: Tối thiểu 5 năm, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngày bàn giao mặt bằng thi công tại công trình theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____[ghi ngày dự định khởi công]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____[ghi ngày hoàn thành dự kiến].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng. Trường hợp có yêu cầu đẩy nhanh tiến độ, Nhà thầu có trách nhiệm tập trung nguồn lực làm "3 ca, 4 kíp" để đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng và không phát sinh chi phí.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 1.000.000.000 đồng.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: theo các quy định của pháp luật hiện hành.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: theo quy định của hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu.
D. Quản lý chi phí	

E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Hợp đồng Đơn giá điều chỉnh.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: được trượt giá (Hợp đồng Đơn giá điều chỉnh). - Phương pháp bù trừ trực tiếp được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng. - Phương pháp điều chỉnh giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định rõ trong hợp đồng.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Tuỳ theo tình hình thực tế triển khai dự án cũng như kế hoạch vốn cho dự án, đảm bảo việc sử dụng chi phí tạm ứng đúng mục đích, phù hợp tính chất công việc, công đoạn thi công, chủ đầu tư sẽ quyết định mức tạm ứng nhưng không quá 30% giá trị hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: 15 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản, Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu từng đợt nhân với đơn giá đã quy định trong biểu giá đính kèm hợp đồng, khi thanh toán phải có xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết và kế hoạch vốn được giao hàng năm.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 10 % giá trị hợp đồng.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: theo quy định của pháp luật hiện hành.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Phạt do vi phạm tiến độ, chất lượng, mức phạt do chủ đầu tư quyết định nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.

	- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: 15 ngày kể từ khi Nhà thầu được cấp Biên bản nghiệm thu công trình và đủ điện kiện để bàn giao.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: trước 15 ngày dự kiến nghiệm thu hoàn thành công trình.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 1.00.000.000 đồng.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.